

02/04/2025

# Bẫy tăng giá?

## Thông tin chỉ số VN30

Sau 5 phiên điều chỉnh, chỉ số VN30-Index có phiên phục hồi mạnh khi tăng 0.96% lên mức 1,376 điểm. Theo đó, có 22/30 cổ phiếu thành phần của chỉ số tăng giá, với tâm điểm là các mã VRE (+4.44%), STB (+3.66%), VHM (+3.31%), VIC (+2.93%) và MBB (+2.07%). Ở chiều ngược lại, áp lực bán xuất hiện trên GVR (-1.70%), BVH (-1.13%), MSN (-0.90%), MWG (-0.68%) và FPT (-0.41%).

## Đồ thị VN30 Future: Bẫy tăng giá?

Trên đồ thị ngày, hợp đồng đang được hỗ trợ khi tiếp cận đường trung bình 50 kỳ. Tuy nhiên, phiên phục hồi này nhiều khả năng là một bẫy tăng giá khi khối lượng không có xu hướng gia tăng.

Bên cạnh đó, hợp đồng cũng chưa đạt được mục tiêu giá của mẫu hình hai đỉnh đã được xác nhận trước đó (trong vùng 1,340–1,350 điểm), nên khả năng cao xu hướng giảm sẽ tiếp tục trong những phiên tới.

## Chiến lược đầu tư

Tuy có sự phục hồi, nhưng hợp đồng vẫn xác nhận mẫu hình hai đỉnh, với mục tiêu giá của giai đoạn điều chỉnh này là 1,340–1,350 điểm. Vì thế, nhà đầu tư có thể mở vị thế short trong phiên giao dịch tới.

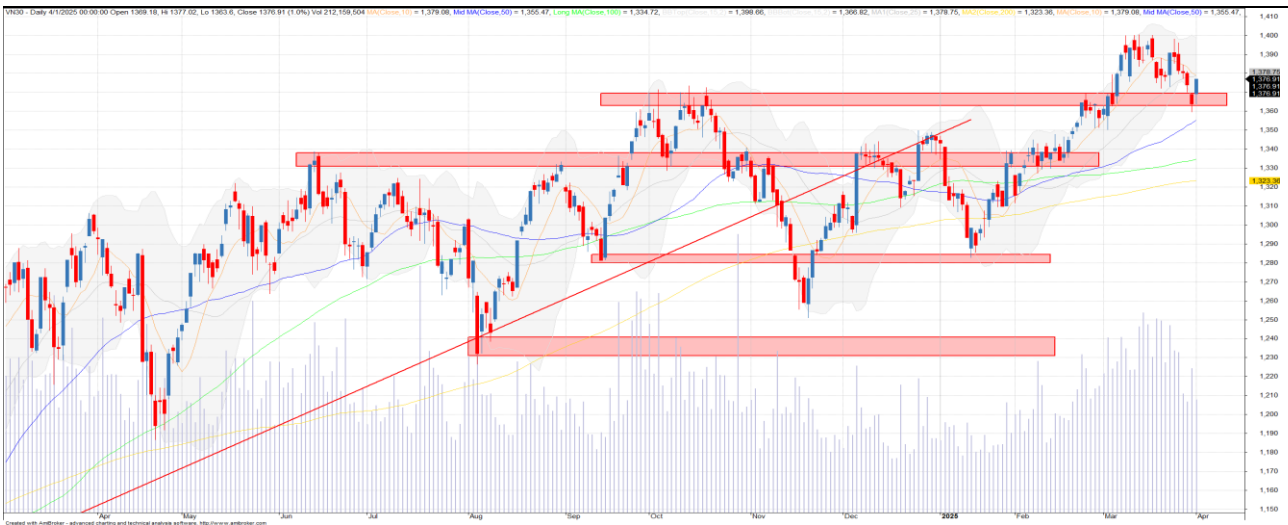
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai** (điểm, %, hợp đồng)

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	G.tri hợp lý	Ngày thanh toán
VN30 Index	1,376.9	1.0				
VN30F2501	1,366.0	0.4	130,446.0	38,127.0	1,379.5	4/17/2025
VN30F2502	1,365.0	0.3	202.0	1,651.0	1,386.0	5/15/2025
VN30F2503	1,367.2	0.6	34.0	1,029.0	1,383.8	6/19/2025
VN30F2506	1,367.9	0.5	60.0	593.0	1,405.7	9/18/2025

Nguồn: Bloomberg, KIS

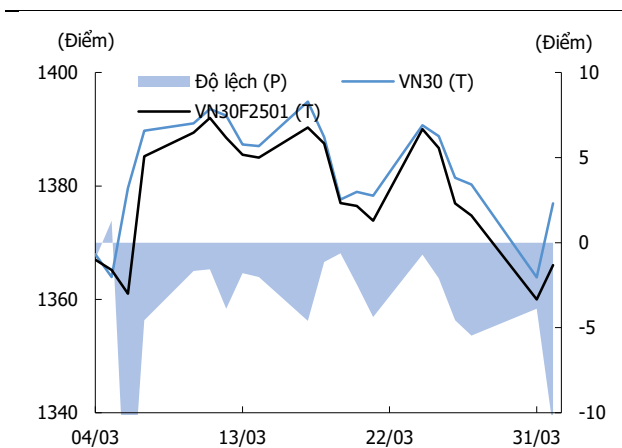
**Research Dept**  
Researchdept@kisvn.vn

**Hình 1. Đồ thị nến theo ngày - VN30**



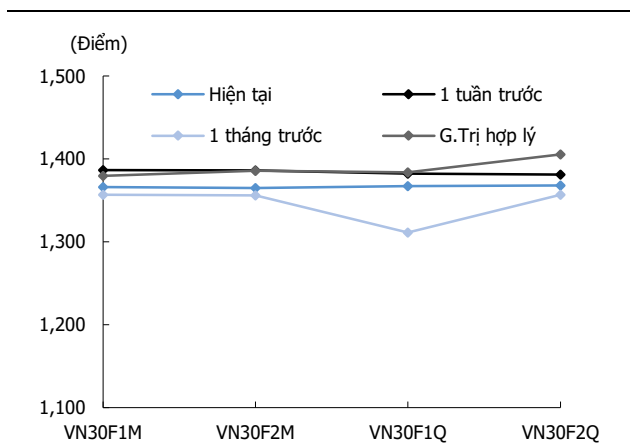
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Độ lệch**



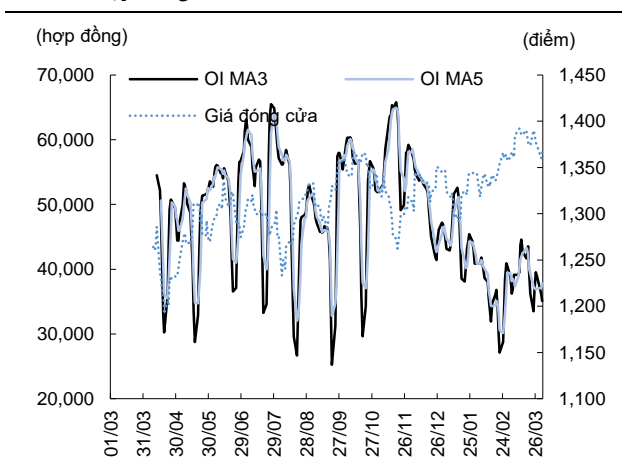
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**



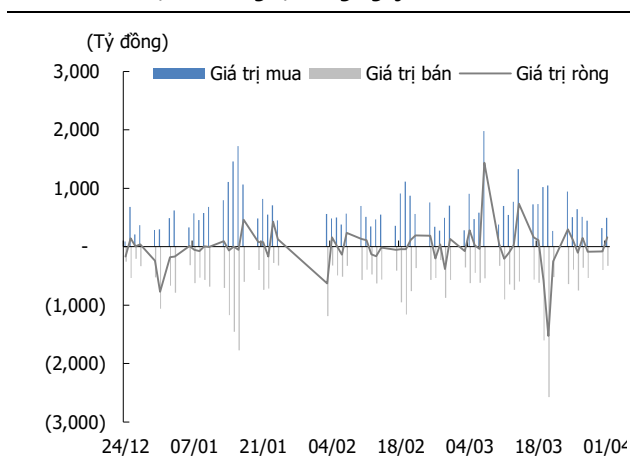
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Hợp đồng mở**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**



Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	ACB	Tài chính	116,356.4	3.0	26,050	0.2	6.9	1.4	6.7	30.0	26,800	23,000
BCM	Becamex IDC	Tài chính	78,556.5	2.0	75,900	1.5	37.3	4.1	0.5	1.4	82,400	50,400
BID	BIDV	Tài chính	273,833.1	7.1	39,000	0.6	10.9	1.9	3.3	17.1	45,041	35,537
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,120.4	1.0	52,700	-1.1	18.8	1.7	0.7	26.4	59,700	38,200
CTG	VietinBank	CNTT	224,734.2	5.8	41,850	1.0	8.9	1.5	6.8	26.1	43,300	29,950
FPT	FPT Corp	Dịch vụ tiện ích	177,263.8	4.6	120,500	-0.4	22.4	5.9	4.9	46.0	156,000	94,696
GAS	PV Gas	Nguyên vật liệu	158,130.4	4.1	67,500	1.0	15.3	2.6	0.7	1.9	84,412	66,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Tài chính	127,400.0	3.3	31,850	-1.7	30.2	2.4	3.0	0.5	39,000	27,050
HDB	HDBank	Nguyên vật liệu	78,464.1	2.0	22,450	1.6	6.1	1.4	10.7	17.6	26,650	18,000
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	172,698.8	4.5	27,000	0.9	14.4	1.5	20.9	24.6	29,950	24,750
MBB	MBBank	Tài chính	150,115.9	3.9	24,600	2.1	6.6	1.3	14.6	23.2	25,000	18,870
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	95,218.9	2.5	66,200	-0.9	49.1	3.1	4.0	28.7	82,300	63,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	85,643.0	2.2	58,600	-0.7	23.0	3.1	5.7	47.3	70,800	48,050
PLX	Petrolimex	Bất động sản	51,204.9	1.3	40,300	1.9	18.6	2.0	1.3	17.7	51,700	34,550
LPB	LPB	Tài chính	99,775.2	2.6	33,400	0.5	10.3	2.0	3.1		38,300	14,426
SAB	SABECO	Năng lượng	63,294.5	1.6	49,350	0.9	14.7	2.7	0.8	60.8	69,400	48,850
SHB	SHB	Tài chính	50,612.4	1.3	12,450	0.0	5.5	0.9	27.2	3.1	12,800	9,054
SSB	SeABank	Dịch vụ tiện ích	55,619.8	1.4	19,550	0.0	11.7	1.6	2.0	0.1	21,128	15,050
SSI	Chứng khoán SSI	TD thiết yếu	51,106.8	1.3	26,050	0.2	17.3	1.9	18.5	42.7	31,541	23,500
STB	Sacombank	Tài chính	74,843.1	1.9	39,700	3.7	7.4	1.4	8.6	23.1	40,300	26,150
TCB	Techcombank	Tài chính	197,462.6	5.1	27,950	1.6	9.2	1.4	12.8	21.7	28,500	20,750
TPB	TPBank	Tài chính	37,780.0	1.0	14,300	0.0	6.2	1.0	14.0	28.3	18,100	13,667
VCB	Vietcombank	Tài chính	538,941.0	13.9	64,500	0.8	15.9	2.7	2.7	23.3	68,600	56,856
VHM	Vinhomes	Tài chính	217,692.8	5.6	53,000	3.3	7.2	1.1	7.4	16.0	53,500	34,000
VIB	VIBBank	Bất động sản	59,582.6	1.5	20,000	0.8	8.4	1.4	8.8	20.5	21,400	17,265
VIC	VinGroup	Bất động sản	228,272.6	5.9	59,700	2.9	18.7	1.6	3.5	11.2	60,800	39,700
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	51,561.4	1.3	95,200	0.2	36.2	3.0	0.6	16.5	119,600	94,400
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	127,069.3	3.3	60,800	0.3	15.1	3.9	3.1	50.0	76,200	60,000
VPB	VPBank	Tài chính	151,934.6	3.9	19,150	0.8	9.6	1.1	15.0	26.7	21,050	17,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	45,446.4	1.2	20,000	4.4	11.1	1.1	8.8	24.9	26,100	16,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2025 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.